

Bản số: **71/2020/HS-ST**  
Ngày 11-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Đức Thọ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Văn Du

Ông Đặng Văn Khánh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1/ Nguyễn Văn H**, sinh ngày 28/8/1998; nơi ĐKNKTT: Thôn P, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A(s) và bà Nguyễn Thị S(s); gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/6/2020; có mặt tại phiên tòa.

**2/ Đinh Văn L**, sinh ngày 09/5/1999; nơi ĐKNKTT: Thôn H, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh H(s) và bà Phan Thị Ánh T (s); gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/6/2020; có mặt tại phiên tòa.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Đinh H**, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Bà **Phan Thị Ánh T**, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 21 giờ ngày 10/6/2020, Nguyễn Văn H và Đinh Văn L rủ nhau mua ma túy để sử dụng, sau khi chung tiền thì H điện thoại cho H1 (không rõ lai lịch) theo số điện thoại 0779418156 để mua 300.000 đồng ma túy đá. Khi đi L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92D1-721.09 chở H đến địa điểm đã hẹn với H1, L dừng xe giao tiền còn H nhận ma túy được giấu trong vỏ bao thuốc lá. Trên đường quay về, H lấy gói ma túy giấu vào trong ốp lưng điện thoại hiệu OPPO của H.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến đường Bắc S, thuộc phường H, quận C thì bị tổ công tác C3-911 công an thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tạm giữ tang vật là 01 gói nylon kích thước (3,2x1)cm, được bọc bên ngoài bởi gói giấy màu vàng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá; 01 điện thoại di động hiệu OPPO gắn sim số 0934726095, 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 92D1-721.09.

Tại kết luận giám định số 181/GĐ-MT ngày 15/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong gói nylon thu giữ của H và L là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,185gam.

Bản cáo trạng số 68/CT-VKSCL ngày 05/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố bị cáo Nguyễn Văn H và Đinh Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên ý kiến về việc truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Đinh Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về tang vật, vật chứng và tiền án phí.

Bị cáo Nguyễn Văn H và Đinh Văn L nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10/6/2020, trước nhà số 156 đường Bắc S, thuộc phường H, quận C, Nguyễn Văn H và Đinh Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,185gam ma túy loại methamphetamine thì bị bắt quả tang. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự xét thấy hành vi tàng trữ trái phép 0,185 gam Methamphetamine của các bị cáo, đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính bộc phát, vai trò phạm tội là tương đồng nhau thể hiện rõ ở chỗ cùng rủ nhau chung tiền mua ma túy về để sử dụng nhưng đang tàng trữ trái phép thì bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy là một trong những khách thể quan trọng được Bộ luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý. Các bị cáo là những thanh niên mới lớn nhưng có lối sống tự do buông thả, thái độ bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm để sử dụng thỏa mãn nhu cầu bản thân. Vì vậy khi lượng hình cần phải xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc. Có như vậy các bị cáo mới thấy hết được lỗi lầm của mình có hướng sửa chữa để trở thành công dân tốt.

Song khi lượng hình cũng cần xem xét các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Trong vụ án này, đối với đối tượng tên H1 và thuê bao số 0779418156 của H1, Cơ quan điều tra đã ra lệnh thu giữ điện tín yêu cầu trung tâm tính cước và thanh khoản Mobifone cung cấp thông tin đầy đủ về chủ sở hữu của thuê bao. Đến nay chưa có kết quả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ tách ra

để tiếp tục xác minh, xử lý sau là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xử lý.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt từ 12 tháng đến 15 tháng tù là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO gắn sim số 0934726095 của H dùng để liên lạc mua ma túy. Đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung Công quỹ Nhà nước.

- Đối với toàn bộ bao gói mẫu chất ma túy còn lại sau giám định. Đây là tang vật vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 92D1-721.09, người đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe là Đinh Văn L. Tuy nhiên, kết quả điều tra cũng như qua tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định nguồn gốc tài sản này là của ông Đinh H và bà Phan Thị Ánh T (ông H, bà T là cha mẹ ruột của L) ủy quyền cho L làm thủ tục đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký. Việc L tự ý lấy xe đi mua ma túy ông H và bà T không biết nên Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông H và bà T là đúng pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu mỗi bị cáo là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Đinh Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn H 12( Mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giam, ngày 10/6/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đinh Văn L 12( Mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giam, ngày 10/6/2020.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu sung Công quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO gắn sim số 0934726095 của Nguyễn Văn H.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói mẫu chất ma túy còn lại sau giám định.

*(Tất cả vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 08/10/2020).*

**3. Về án phí:** Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu mỗi bị cáo là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Công an Q. Cẩm Lệ;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Lê Đức Thọ**

